UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
(Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản)

Danh sách kèm theo Quyết định số 791 /QĐ-ĐHTDM ngày 16 / 5 /2019 của Hiệu trưởng Trường ĐH Thủ Dầu Một

STT	SBD	Họ tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
1	19020001	Nguyễn Thị Mai	An	Nữ	11/06/1999	An Giang	7.0	8.0	Đạt
2	19020002	Hồ Ngọc Thanh	An	Nữ	27/04/1999	Bình Dương	7.0	8.5	Đạt
3	19020003	Đoàn Văn	An	Nam	02/02/1998	Bình Dương	6.0	6.0	Đạt
4	19020007	Phùng Ngọc	Anh	Nam	02/02/1999	Hà Tây	7.0	9.0	Đạt
5	19020008	Đặng Lê Quỳnh	Anh	Nữ	02/01/1999	Bình Dương	7.0	5.0	Đạt
6	19020009	Phạm Thị Vân	Anh	Nữ	25/08/1997	Nam Định	6.5	6.5	Đạt
7	19020011	Nguyễn Thị	Anh	Nữ	12/05/1998	Lâm Đồng	5.5	8.0	Đạt
8	19020014	Y Hoach	Ayũn	Nam	03/04/1997	Đắk Lắk	6.0	7.5	Đạt
9	19020015	Nguyễn Nguyên	Bảo	Nam	01/01/1998	Bình Dương	9.0	8.0	Đạt
10	19020020	Hồ Xuân	Bình	Nữ	31/07/1999	Vũng Tàu	7.0	7.0	Đạt
11	19020021	Đỗ Văn	Bốn	Nam	30/07/1998	Thanh Hóa	6.0	8.0	Đạt
12	19020023	Nguyễn Công	Chánh	Nam	08/08/1996	Cần Thơ	6.5	7.5	Đạt
13	19020025	Nguyễn Hoàng Thảo	Chi	Nữ	08/03/2000	TP. Hồ Chí Minh	8.0	8.5	Đạt
14	19020027	Phan Huỳnh Diễm	Chi	Nữ	04/09/1999	Bình Dương	8.5	9.0	Đạt
15	19020028	Ngô Ngọc	Chuẩn	Nữ	12/03/1998	Sóc Trăng	6.5	5.0	Đạt
16	19020029	Nguyễn Kim Chí	Công	Nam	22/01/1998	Bình Phước	8.5	9.0	Đạt
17	19020031	Tiết Văn	Cường	Nam	30/09/1997	An Giang	5.0	7.0	Đạt
18	19020032	Hoàng Văn	Cường	Nam	25/11/1996	Thanh Hóa	6.0	6.0	Đạt
19	19020033	Lê Tiến	Cường	Nam	02/02/1997	Bình Phước	7.0	7.5	Đạt
20	19020034	Nguyễn Mạnh	Cường	Nam	31/03/1997	Bình Dương	6.5	5.5	Đạt
21	19020035	Phạm Công	Danh	Nam	20/12/1995	Bình Dương	6.0	6.5	Đạt
22	19020036	Nguyễn Thành	Danh	Nam	24/05/1999	TP.Hồ Chí Minh	7.5	8.0	Đạt
23	19020037	Lưu Phạm Hồng	Đào	Nữ	23/05/2000	Bình Dương	6.0	8.5	Đạt
24	19020038	Nguyễn Thị Anh	Đào	Nữ	17/01/1999	Bình Dương	8.0	9.0	Đạt
25	19020039	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	21/09/1998	Bình Dương	7.0	9.5	Đạt
26	19020040	Nguyễn Chí	Đạt	Nam	12/11/1998	Bình Dương	8.5	8.5	Đạt
27	19020044	Đỗ Lê Ngọc Kiều	Diễm	Nữ	06/11/1998	Bình Dương	6.5	8.5	Đạt
28	19020045	Nguyễn Thị	Diễm	Nữ	10/01/1999	Bình Định	6.0	7.0	Đạt
29	19020048	Nguyễn Thị	Diệu	Nữ	13/6/1998	Gia Lai	6.5	7.0	Đạt
30	19020049	Nguyễn Thị	Diệu	Nữ	10/12/1995	Quảng Nam	7.0	5.5	Đạt
31	19020050	Trần Phước	Đông	Nam	01/02/1997	Cần Thơ	7.5	7.0	Đạt
32	19020052	Trần Minh	Đức	Nam	25/05/1997	Bình Dương	7.5	5.5	Đạt
33	19020053	Nguyễn Hà	Đức	Nam	18/07/1995	Tp. Hồ Chí Minh	7.5	5.5	Đạt
34	19020055	Nguyễn Phương	Dung	Nữ	3/12/1990	Bình Định	7.0	5.5	Đạt
35	19020056	Phạm Thị Thùy	Dung	Nữ	22/09/1997	Long An	6.5	6.0	Đạt
36	19020058	Đặng Thị Thùy	Dương	Nữ	24/01/1998	Bình Dương	7.0	7.0	Đạt

STT	SBD	Họ tên		Phái	Ngay sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
37	19020059	Nguyễn Thị Thùy	Dương	Nữ	07/07/1997	Đồng Nai	6.5	7.5	Đạt
38	19020062	Tăng Khánh	Duy	Nam	08/09/1999	Bình Dương	6.5	9.5	Đạt
39	19020063	Trần Thị Ngọc	Duyên	Nữ	10/07/1999	Bình Dương	6.0	9.0	Đạt
40	19020065	Nguyễn Thị Yến	Duyên	Nữ	27/03/1998	Bình Dương	6.5	5.0	Đạt
41	19020067	Nguyễn Văn	Giang	Nam	18/9/1996	Thanh Hóa	6.5	6.0	Đạt
42	19020068	Nguyễn Thị Kim	Hà	Nữ	17/12/1998	Đắk Lắk	7.5	5.0	Đạt
43	19020069	Vũ Thị	Hà	Nữ	16/6/1998	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
44	19020070	Trần Thị Thu	Hà	Nữ	30/04/1996	Gia Lai	5.5	8.5	Đạt
45	19020072	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	Nữ	24/8/1979	TP.Hồ Chí Minh	6.5	7.0	Đạt
46	19020074	Hồ Ngọc	Hải	Nam	24/06/1996	Bình Định	6.0	7.0	Đạt
47	19020076	Nguyễn Kim	Hải	Nữ	13/3/1986	Bình Dương	8.0	9.0	Đạt
48	19020077	Lê Nguyễn Ngọc	Hân	Nữ	04/03/1995	TP. Hồ Chí Minh	7.0	6.0	Đạt
49	19020078	Trần Thị Thu	Hằng	Nữ	19/06/1997	Đắk Lắk	6.0	5.0	Đạt
50	19020079	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	Nữ	15/07/1998	Bình Dương	8.0	6.5	Đạt
51	19020080	Ngô Thị Thúy	Hằng	Nữ	19/10/1999	Bình Dương	6.5	5.5	Đạt
52	19020081	Trần Diệu	Hằng	Nữ	25/07/1998	Bình Dương	7.5	5.5	Đạt
53	19020084	Nguyễn Thị Diễm	Hằng	Nữ	04/12/1999	Bình Dương	8.0	8.0	Đạt
54	19020085	Nguyễn Kim	Hằng	Nữ	30/09/1997	Bình Dương	6.5	7.0	Đạt
55	19020087	Tạ Thị Phương Hoài	Hạnh	Nữ	29/08/1997	Bình Thuận	7.0	5.0	Đạt
56	19020088	Trần Thanh	Hào	Nam	13/03/1996	Tây Ninh	6.0	5.0	Đạt
57	19020090	Ngô Văn	Hậu	Nam	9/9/1999	An Giang	5.5	6.0	Đạt
58	19020091	Lê Đông	Hậu	Nam	02/01/1995	Bình Dương	6.5	8.5	Đạt
59	19020092	Nguyễn Văn	Hậu	Nam	10/10/1997	Bình Dương	5.5	8.5	Đạt
60	19020094	Phạm Thanh	Hiền	Nam	17/10/1997	Quảng Bình	7.0	5.0	Đạt
61	19020095	Phan Trương Liễu	Hiền	Nữ	03/04/1999	Bình Dương	7.0	8.0	Đạt
62	19020097	Phan Thị Thu	Hiền	Nữ	26/11/1998	Phú Yên	6.0	6.5	Đạt
63	19020098	Trần Thị Mỹ	Hiền	Nữ	15/04/1998	Bình Dương	6.0	7.5	Đạt
64	19020100	Nguyễn Thị	Hiền	Nữ	21/05/1997	Nghệ An	6.0	6.5	Đạt
65	19020101	Nguyễn Thị Ngọc	Hiệp	Nữ	28/08/1997	Bình Dương	6.5	6.0	Đạt
66	19020102	Lê Thanh	Hiệp	Nam	3/1/1985	Bình Dương	8.0	5.0	Đạt
67	19020104	Y Trọng	H'long	Nam	15/04/1995	Đắk Lắk	5.5	6.5	Đạt
68	19020107	Phạm Thị Kim	Hòa	Nữ	01/12/1997	Bình Thuận	5.5	6.0	Đạt
69	19020109	Dương Thị Thu	Hoài	Nữ	01/06/1996	Ninh Thuận	7.0	5.5	Đạt
70	19020110	Bùi Thị	Hoài	Nữ	12/03/1998	Nghệ An	6.0	5.0	Đạt
71	19020111	Vũ Thị	Hoài	Nữ	15/11/1998	Nghệ An	7.0	5.0	Đạt
72	19020112	Trần Tiến Thương	Hoài	Nữ	08/05/1997	Bình Phước	5.5	7.0	Đạt
73	19020113	Nguyễn Thanh	Hoài	Nam	11/10/2000	Bình Dương	5.5	7.5	Đạt
74	19020115	Phạm Thị Xuân	Hồng	Nữ	04/04/1998	Bình Dương	7.5	6.5	Đạt
75	19020117	Vương Thanh	Hồng	Nữ	13/02/1998	Tp. Hồ Chí Minh	7.0	6.5	Đạt
76	19020119	Lê Ngọc	Huấn	Nam	28/9/1998	Phú Yên	6.5	7.5	Đạt
77	19020121	Võ Tiến	Hùng	Nam	16/8/1998	Quảng Ngãi	7.0	7.0	Đạt
78	19020124	Đinh Thị Xuân	Hương	Nữ	11/10/1998	Quãng Ngãi	5.5	5.5	Đạt
79	19020126	Trần Thị Thanh	Hương	Nữ	02/02/1998	Đắk Lắk	8.0	6.5	Đạt
80	19020127	Nguyễn Trường	Huy	Nam	5/12/1998	Nam Định	8.0	6.0	Đạt
81	19020131	Đỗ Dương Hoàng	Huy	Nam	07/07/1998	Bình Dương	7.0	8.0	Đạt

STT	SBD	Họ tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
82	19020133	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	Nữ	11/06/1998	Bình Định	8.0	5.0	Đạt
83	19020138	Nông Ngọc Duy	Khanh	Nam	01/01/1996	Bình Dương	7.0	6.5	Đạt
84	19020139	Phạm Duy	Khánh	Nam	28/09/1998	Tp. Hồ Chí Minh	8.0	9.0	Đạt
85	19020140	Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	30/12/1997	Bình Dương	7.0	6.0	Đạt
86	19020141	Dương Minh Nguyên	Khuê	Nữ	10/09/1998	Bình Dương	8.0	7.5	Đạt
87	19020142	Đậu Ngọc Trung	Kiên	Nam	05/02/1999	Hà Tĩnh	7.0	7.5	Đạt
88	19020143	Lê Nguyễn Hoàng	Kiên	Nam	22/02/1998	Bình Dương	8.0	8.0	Đạt
89	19020148	Nguyễn Đình	Lâm	Nam	09/12/1996	Bình Dương	6.0	7.5	Đạt
90	19020149	Nguyễn Thanh	Lâm	Nam	24/09/1996	TP.Hồ Chí Minh	7.5	7.5	Đạt
91	19020150	Võ Thành	Lâm	Nam	13/03/1997	Bình Dương	7.5	5.5	Đạt
92	19020152	Nguyễn Thị Tuyết	Lành	Nữ	25/10/1998	Bình Dương	7.0	6.5	Đạt
93	19020154	Đào Thị Nhật	Lệ	Nữ	21/03/1999	Bình Dương	7.0	8.5	Đạt
94	19020155	Huỳnh Văn	Lên	Nam	01/07/1995	Bình Dương	7.5	5.0	Đạt
95	19020156	Nguyễn Thảo	Liên	Nữ	29/06/1996	Bình Dương	6.5	5.0	Đạt
96	19020158	Nguyễn Thị Thúy	Liễu	Nữ	20/08/1998	Bình Phước	7.5	6.5	Đạt
97	19020159	Võ Thị Thúy	Liễu	Nữ	09/11/1996	Quảng Ngãi	6.0	5.5	Đạt
98	19020163	Nguyễn Thùy	Linh	Nữ	11/05/1999	Bình Dương	7.5	7.5	Đạt
99	19020165	Thạch Gia	Linh	Nữ	25/08/1997	Bình Dương	6.0	5.5	Đạt
100	19020167	Trần Thị Thùy	Linh	Nữ	24/10/1998	Bình Phước	8.0	8.5	Đạt
101	19020168	Bùi Thị Nguyệt	Linh	Nữ	03/06/1996	Bình Định	6.0	6.0	Đạt
102	19020169	Huỳnh Thị Tuyết	Linh	Nữ	29/08/1998	Bình Phước	7.5	6.0	Đạt
103	19020171	Võ Thị Kim	Loan	Nữ	23/06/1999	Long An	7.0	8.0	Đạt
104	19020173	Ung Văn	Lộc	Nam	07/02/1997	Bình Dương	7.0	5.5	Đạt
105	19020174	Trần Tấn	Lộc	Nam	26/03/1998	Bến Tre	8.0	6.0	Đạt
106	19020175	Phạm Thành	Luân	Nam	10/03/1996	Sông Bé	6.0	5.5	Đạt
107	19020176	Nguyễn Tấn	Lực	Nam	13/11/1998	Bình Thuận	5.5	8.0	Đạt
108	19020177	Nguyễn Tăng	Lực	Nam	04/09/1997	Đắk Lắk	6.0	9.5	Đạt
109	19020178	Võ Quốc	Lượng	Nam	00/00/1998	Long An	8.0	5.0	Đạt
110	19020179	Vũ Thị Kim	Luyên	Nữ	07/11/1999	Bình Phước	8.0	9.0	Đạt
111	19020180	Ngô Thị Trúc	Ly	Nữ	20/02/1999	TP. Hồ Chí Minh	5.0	6.0	Đạt
112	19020181	Nguyễn Xuân	Mai	Nữ	19/11/1999	Bình Dương	8.0	6.5	Đạt
113	19020182	Đặng Thị Quỳnh	Mai	Nữ	11/10/1999	Bình Dương	7.5	8.0	Đạt
114	19020184	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	Nữ	10/01/1998	Bình Định	8.0	6.0	Đạt
115	19020185	Trần Ngọc Xuân	Mai	Nữ	03/11/1998	Vĩnh Long	7.0	7.0	Đạt
116	19020187	Nguyễn Thị	Mai	Nữ	06/11/1997	Thanh Hóa	5.5	5.0	Đạt
117	19020189	Nguyễn Thị Tuyết	Minh	Nữ	30/12/1999	Bình Dương	6.5	5.0	Đạt
118	19020190	Trần Bảo	Minh	Nam	01/01/1999	Bình Dương	7.0	7.0	Đạt
119	19020195	Nguyễn Thị Thùy	My	Nữ	08/03/1997	Bình Dương	6.0	6.0	Đạt
120	19020199	Nguyễn Ngọc	Nam	Nam	22/11/1994	Bình Dương	7.5	7.0	Đạt
121	19020202	Huỳnh Thị Thanh	Nga	Nữ	05/08/1999	Quảng Ngãi	6.5	5.5	Đạt
122	19020203	Nguyễn Thị Phương	Nga	Nữ	05/09/1997	Đắk Lắk	7.5	7.0	Đạt
123	19020206	Trần Thị	Nga	Nữ	22/07/1995	Hải Dương	6.0	5.0	Đạt
124	19020207	Tạ Thị Tuyết	Ngà	Nữ	16/06/1997	Quảng Ngãi	7.0	6.0	Đạt
125	19020208	Lê Thị Kim	Ngân	Nữ	28/05/1999	Bình Dương	7.0	6.0	Đạt
126	19020209	Trần Hoàng Kim	Ngân	Nữ	04/12/1998	Cần Thơ	8.5	9.5	Đạt

STT	SBD	Họ tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
127	19020213	Nguyễn Thị Hiếu	Nghĩa	Nữ	20/10/1997	Quảng Bình	6.5	7.0	Đạt
128	19020214	Phạm Tín	Nghĩa	Nam	15/10/1995	Bình Dương	8.0	5.5	Đạt
129	19020215	Đỗ Văn	Ngọc	Nam	02/02/1992	Nam Định	6.0	6.0	Đạt
130	19020218	Bùi Thị Bích	Ngọc	Nữ	11/09/1999	Bình Dương	8.5	9.5	Đạt
131	19020219	Huỳnh Tuyết	Ngọc	Nữ	27/10/1999	Bình Dương	6.5	5.0	Đạt
132	19020220	Đoàn Bích	Ngọc	Nữ	14/12/1999	Bình Dương	5.0	5.5	Đạt
133	19020221	Nguyễn Hồng	Ngọc	Nữ	16/08/1999	TP. Hồ Chí Minh	7.5	8.5	Đạt
134	19020222	Lê Thị Bích	Ngọc	Nữ	20/01/1999	Bình Thuận	7.5	9.5	Đạt
135	19020223	Huỳnh Kim	Ngọc	Nữ	15/10/1999	Tây Ninh	6.0	7.5	Đạt
136	19020224	Phan Thảo	Nguyên	Nữ	21/05/1997	Bình Dương	7.0	5.0	Đạt
137	19020226	Đỗ Bích	Nguyên	Nữ	15/09/1998	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
138	19020229	Lê Thanh	Nhàn	Nữ	09/06/1999	Tây Ninh	7.5	6.5	Đạt
139	19020232	Phan Thị Yến	Nhi	Nữ	15/6/1999	Bình Dương	6.0	8.5	Đạt
140	19020233	Nguyễn Tuyết	Nhi	Nữ	19/08/1998	Bình Dương	7.5	8.5	Đạt
141	19020236	Trương Ngọc	Nhớ	Nữ	14/02/1999	Bình Dương	6.5	5.0	Đạt
142	19020237	Nguyễn Thị Thanh	Nhu	Nữ	20/09/1998	Bình Dương	6.5	5.0	Đạt
143	19020240	Hồ Thụy Lan	Như	Nữ	17/12/1995	Đồng Nai	5.5	5.0	Đạt
144	19020242	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	03/09/1998	Bình Dương	8.0	7.0	Đạt
145	19020247	Trần Nguyễn Hồng	Nhung	Nữ	21/04/1999	TP. Hồ Chí Minh	5.5	5.0	Đạt
146	19020249	Nguyễn Thị Phương	Nhung	Nữ	29/11/1998	Bình Dương	7.0	5.0	Đạt
147	19020250	Đỗ Thị	Ni	Nữ	10/01/1999	Tiền Giang	6.0	5.5	Đạt
148	19020252	Võ Thị Thùy	Oanh	Nữ	20/09/1997	Đồng Nai	6.5	6.0	Đạt
149	19020254	Đoàn Thanh	Phúc	Nam	01/02/1997	Bình Dương	7.5	7.0	Đạt
150	19020257	Nguyễn Hữu	Phước	Nam	20/10/1997	Bình Dương	6.5	5.0	Đạt
151	19020259	Hồng Thị Mỹ	Phương	Nữ	21/11/1997	Đồng Nai	8.0	5.5	Đạt
152	19020263	Lê Hoàng	Quân	Nam	04/04/1997	Bình Dương	7.0	6.0	Đạt
153	19020265	Nguyễn Văn	Quý	Nam	02/07/1998	Bình Dương	7.0	5.0	Đạt
154	19020267	Trần Ngọc	Quý	Nữ	13/12/1997	Bình Dương	6.5	5.5	Đạt
155	19020270	Đỗ Thị Như	Quỳnh	Nữ	03/01/1997	Bình Dương	8.0	6.0	Đạt
156	19020272	Lê Thảo	Quỳnh	Nữ	09/06/1998	Bình Dương	6.0	7.5	Đạt
157	19020273	Võ Nhân	Sâm	Nam	04/03/1998	Bình Dương	7.0	6.0	Đạt
158	19020274	Lư Tấn	Sang	Nam	06/09/1999	Bình Dương	8.0	8.5	Đạt
159	19020275	Nguyễn Thanh	Sang	Nam	05/08/1998	Bình Dương	7.0	5.5	Đạt
160	19020276	Phạm Huỳnh Hải	Sơn	Nam	27/05/1998	TP. Hồ Chí Minh	7.0	7.5	Đạt
161	19020277	Kỳ Thị Diễm	Sương	Nữ	02/10/1998	Bình Dương	5.0	5.5	Đạt
162	19020278	Lâm Phước	Tài	Nam	08/11/1998	Cà Mau	6.5	5.0	Đạt
163	19020279	Trần Văn	Tâm	Nam	02/01/1998	Tây Ninh	7.0	8.0	Đạt
164	19020282	Lê Thị Thanh	Tâm	Nữ	30/05/1998	Bình Phước	7.0	7.5	Đạt
165	19020283	Nguyễn Thị	Tâm	Nữ	20/11/1998	Đắk Lắk	6.0	8.0	Đạt
166	19020286	Nguyễn Hồng	Thắm	Nữ	22/07/1997	Bình Dương	6.5	6.5	Đạt
167	19020288	Đoàn Thị	Thanh	Nữ	19/07/1997	Lâm Đồng	6.0	5.5	Đạt
168	19020289	Võ Thị	Thanh	Nữ	20/03/1998	Thanh Hóa	6.0	6.5	Đạt
169	19020290	Vũ Thị Thanh	Thanh	Nữ	25/06/1996	Bình Phước	5.0	5.5	Đạt
170	19020292	Võ Thị	Thao	Nữ	24/06/1996	Bình Dương	6.0	6.0	Đạt
171	19020296	Trịnh Ngọc	Thảo	Nữ	17/04/1998	TP. Hồ Chí Minh	7.0	6.5	Đạt

STT	SBD	Họ tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
172	19020297	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	22/03/1998	Bình Dương	6.0	9.0	Đạt
173	19020298	Phan Thị Bích	Thảo	Nữ	22/11/1997	Bình Định	6.5	5.0	Đạt
174	19020299	Hoàng Thị	Thảo	Nữ	20/08/1999	Bình Dương	6.0	7.0	Đạt
175	19020302	Nguyễn Ngọc	Thạo	Nam	1990	Trà Vinh	8.0	8.5	Đạt
176	19020303	Trần Thị	Thi	Nữ	09/09/1999	An Giang	8.5	5.0	Đạt
177	19020304	Lương Anh	Thi	Nam	02/07/1997	Phú Yên	6.5	6.0	Đạt
178	19020306	Vũ Đức	Thiện	Nam	18/11/1998	Bình Dương	8.0	8.5	Đạt
179	19020307	Đỗ Hoàng Minh	Thơ	Nữ	16/4/1996	Bình Dương	7.5	7.0	Đạt
180	19020308	Thượng Thành	Thơ	Nữ	20/09/1997	Bình Dương	6.5	5.0	Đạt
181	19020310	Hồ Thị	Thơm	Nữ	01/10/1999	Hà Tĩnh	6.0	6.0	Đạt
182	19020313	Phan Thị Hoài	Thu	Nữ	14/09/1997	Gia Lai	7.5	6.0	Đạt
183	19020314	Nguyễn Thị Minh	Thư	Nữ	04/11/2000	Bình Phước	5.5	5.0	Đạt
184	19020315	Đỗ Anh	Thư	Nữ	18/03/1999	TP. Hồ Chí Minh	7.0	5.0	Đạt
185	19020316	Đỗ Thị Minh	Thư	Nữ	19/09/1998	Tiền Giang	7.0	6.5	Đạt
186	19020318	Trần Thị Anh	Thư	Nữ	26/10/1999	Bình Dương	5.5	6.5	Đạt
187	19020320	Đặng Thanh	Thuận	Nam	22/11/1999	Bình Dương	5.5	5.0	Đạt
188	19020321	Vũ Thị Hòa	Thuận	Nữ	30/06/1998	Gia Lai	7.0	8.0	Đạt
189	19020323	Lâm Thị Hoài	Thương	Nữ	19/05/1999	Đồng Nai	6.5	7.0	Đạt
190	19020324	Lê Thị Ngọc	Thương	Nữ	03/07/1997	Bình Định	6.0	5.0	Đạt
191	19020325	Nguyễn Thị Thu	Thúy	Nữ	02/02/1998	Bình Dương	7.5	5.0	Đạt
192	19020326	Trần Thị Thanh	Thúy	Nữ	15/9/1997	Bình Dương	8.5	9.0	Đạt
193	19020327	Trần Thị Diễm	Thúy	Nữ	17/03/1998	Đồng Tháp	6.5	9.0	Đạt
194	19020328	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	Nữ	23/08/1996	Bình Dương	7.0	5.0	Đạt
195	19020330	Đặng Thị Thu	Thủy	Nữ	04/01/1997	Gia Lai	6.5	6.0	Đạt
196	19020331	Nguyễn Thanh	Thủy	Nữ	25/10/1998	Bình Dương	7.5	10.0	Đạt
197	19020332	Phạm Thị	Thủy	Nữ	05/05/1995	Nghệ An	7.0	6.5	Đạt
198	19020333	Nguyễn Ngọc	Thủy	Nữ	19/9/1997	Bình Dương	6.0	6.5	Đạt
199	19020334	Võ Thị Xuân	Thủy	Nữ	25/08/1999	Bến Tre	7.0	8.5	Đạt
200	19020336	Nguyễn Thị	Thủy	Nữ	27/01/1997	Quảng Ngãi	6.0	5.5	Đạt
201	19020338	Lê Thị Mai	Thy	Nữ	02/07/1998	Bình Dương	7.0	5.0	Đạt
202	19020339	Huỳnh Thị Cẩm	Tiên	Nữ	04/09/2000	Bình Dương	6.5	9.0	Đạt
203	19020340	Lê Phạm	Tiên	Nam	14/03/2000	Bình Định	8.0	8.0	Đạt
204	19020341	Hà Cẩm	Tiên	Nữ	19/07/1999	Bình Dương	7.5	7.5	Đạt
205	19020343	Vũ Thị Thủy	Tiên	Nữ	10/11/1997	Bình Dương	6.5	5.0	Đạt
206	19020347	Nguyễn Thị Kim	Tiền	Nữ	09/11/1996	Bình Dương	5.5	5.0	Đạt
207	19020350	Nguyễn Thị Thanh	Tình	Nữ	21/07/1996	Bình Phước	7.5	9.0	Đạt
208	19020352	Trần Ngọc	Trâm	Nữ	31/07/1997	Bình Dương	6.5	7.0	Đạt
209	19020353	Nguyễn Thị Kiều	Trâm	Nữ	06/11/1997	Thái Bình	6.0	7.5	Đạt
210	19020355	Phùng Bảo	Trân	Nữ	08/02/1999	Bình Dương	8.0	7.5	Đạt
211	19020356	Phạm Thị Bích	Trân	Nữ	07/10/1999	Bình Dương	8.0	9.5	Đạt
212	19020357	Hoàng Thị Thu	Trang	Nữ	03/01/1998	Đắk Lắk	8.0	9.5	Đạt
213	19020358	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	27/04/1997	Bình Dương	5.5	7.5	Đạt
214	19020359	Đinh Thị	Trang	Nữ	07/07/1999	Thanh hóa	6.5	9.0	Đạt
215	19020360	Lã Thị Huyền	Trang	Nữ	21/01/1998	Lâm Đồng	8.0	5.5	Đạt
216	19020364	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	26/05/1997	Đắk Lắk	7.5	5.5	Đạt

STT	SBD	Họ tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
217	19020366	Nguyễn Quốc	Triệu	Nam	25/08/1998	Bình Dương	7.5	5.0	Đạt
218	19020368	Lê Thị	Trinh	Nữ	18/01/1998	Gia Lai	5.5	6.0	Đạt
219	19020369	Lê Thị Hồng	Trinh	Nữ	08/09/1999	Bình Dương	8.0	7.5	Đạt
220	19020370	Phan Thị	Trinh	Nữ	07/10/1999	Bình Dương	7.5	9.0	Đạt
221	19020371	Lê Ngọc Phương	Trinh	Nữ	05/08/1999	TP.Hồ Chí Minh	6.5	9.5	Đạt
222	19020372	Trần Thị Phương	Trinh	Nữ	12/05/1998	Tây Ninh	6.0	5.0	Đạt
223	19020374	Nguyễn Thùy Thanh	Trúc	Nữ	11/09/1999	Bình Dương	7.0	7.5	Đạt
224	19020375	Nguyễn Thành	Trung	Nam	06/11/1998	An Giang	6.0	5.0	Đạt
225	19020376	Nguyễn Thành	Trung	Nam	6/12/1997	Bình Dương	6.5	5.0	Đạt
226	19020378	Trần Nhật	Trường	Nam	29/08/1999	Hậu Giang	6.5	6.5	Đạt
227	19020379	Nguyễn Phương	Trường	Nam	25/08/1998	Bình Dương	5.5	7.0	Đạt
228	19020381	Vũ Thị Cẩm	Tú	Nữ	01/03/1998	Bình Dương	7.0	5.0	Đạt
229	19020382	Nguyễn Ngọc	Tú	Nam	30/9/1998	Bình Dương	8.0	6.0	Đạt
230	19020383	Trần Thị Anh	Tú	Nữ	24/10/1998	Tiền Giang	8.0	5.5	Đạt
231	19020389	Nguyễn Thị Thắm	Tươi	Nữ	17/02/1998	Bình Dương	6.5	6.0	Đạt
232	19020393	Phạm Thị Thanh	Tuyền	Nữ	09/04/1998	Đắk Lắk	6.0	5.0	Đạt
233	19020394	Đỗ Thanh	Tuyền	Nữ	15/12/1983	Bình Dương	6.5	6.5	Đạt
234	19020399	Nguyễn Thị Hồng	Uyên	Nữ	26/1/1998	Bình Dương	6.0	5.5	Đạt
235	19020400	Nguyễn Thị Phương	Uyên	Nữ	11/12/2000	Hà Nam	6.0	6.5	Đạt
236	19020401	Nguyễn Thị Thanh	Vân	Nữ	07/03/1998	Bình Dương	6.0	7.5	Đạt
237	19020404	Nguyễn Đức	Văn	Nam	10/09/1999	Bắc Giang	7.0	5.5	Đạt
238	19020406	Phan Tường	Vi	Nữ	19/10/1998	Đồng Tháp	8.0	6.5	Đạt
239	19020407	Trần Thúy	Vi	Nữ	22/07/1998	Quảng Ngãi	7.0	7.5	Đạt
240	19020408	Nguyễn Ngọc Tường	Vi	Nữ	18/08/1998	Bình Dương	6.5	8.5	Đạt
241	19020411	Hoàng	Việt	Nam	03/09/1997	Bình Phước	6.5	5.0	Đạt
242	19020413	Lương Thế	Vinh	Nam	17/09/1997	Bình Dương	6.0	5.5	Đạt
243	19020418	Nguyễn Thị Thúy	Vy	Nữ	17/02/1997	TP. Hồ Chí Minh	6.0	6.5	Đạt
244	19020420	Nguyễn Ngọc Thúy	Vy	Nữ	22/01/1999	TP. Hồ Chí Minh	6.0	5.0	Đạt
245	19020423	Hà Thị	Ý	Nữ	19/08/1999	Quảng Ngãi	7.0	5.0	Đạt
246	19020424	Phó Mỹ	Ý	Nữ	09/09/1997	An Giang	7.0	5.0	Đạt
247	19020425	Lê Thị	Yên	Nữ	08/06/1998	Thừa Thiên Huế	7.5	5.5	Đạt
248	19020426	Phạm Thị Oanh	Yến	Nữ	20/09/1998	Bình Định	7.0	7.0	Đạt
249	19020428	Ngô Thị Hải	Yến	Nữ	23/11/1998	Phú Yên	8.5	9.5	Đạt

Danh sách này có 249 thí sinh.